TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 29/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Yên;

2. Bà Trần Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lường Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 15/4/2025, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh ngày 11/11/1999 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; bố đẻ: Lương Sỹ T1, sinh năm 1974; mẹ đẻ: Ma Thị H, sinh năm 1976; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Hà Thùy T2; con: 01 con, sinh năm 2025.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T *(có mặt tại phiên tòa).*

2. Lê Ngọc K, sinh ngày 10/8/2002 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú, chỗ ở: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch:

Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; bố đẻ: Lê Công L (đã chết); mẹ đẻ: Triệu Thị T3, sinh năm 1977; anh, chị, em ruột: Không; vợ, con: chưa có;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T *(có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Triệu Hà Quốc V, sinh ngày 10/3/2009 (do bà Hà Thị S- mẹ đẻ- làm đại diện theo pháp luật). Cùng địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/12/2024 Triệu Hà Quốc V, sinh ngày 10/3/2009, trú tại thôn K, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang mượn điện thoại di động của mẹ đẻ là Hà Thị S rồi đi bộ đến quán B-a thuộc thôn K, hỏi mượn xe môtô của Hà Quốc C, sinh năm 2007, trú cùng thôn. Sau đó V sử dụng điện thoại di động của mẹ nhắn tin vào tài khoản Messenger của Lê Ngọc K, trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C hỏi mua 200.000đồng ma túy loại MDMB-BUTINACA, K đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực cây xăng N1, thuộc thôn N, xã N, huyện C. Sau đó V đi về nhà trả lại điện thoại cho mẹ và điều khiển xe mô tô đi đến nhà văn hóa thôn K2 để đón bạn là Hà Phúc K1, sinh năm 2008, trú cùng thôn đi cùng (K1 không biết V đi mua ma túy). Trên đường đi V mượn điện thoại di động của K1 gọi cho K nói "*Anh ơi em đến rồi*", K trả lời "*Đợi anh tí, anh lên luôn*". Khi đi đến cây xăng N1, V bảo K1 xuống xe đứng chờ rồi một mình điều khiển xe ra đường gặp K, K bán cho V 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa các sợi thảo mộc khô loại MDMB-BUTINACA với giá 200.000đồng (lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày; tại thời điểm mua chất ma tuý Việt 15 tuổi 9 tháng 12 ngày). Mua được chất ma tuý V điều khiển xe quay lại chở K1 về nhà và trả xe cho C. Trên đường về V thấy lớp giấy trắng gói ma túy vừa mua được bị ẩm nên đã gói lại số ma tuý vào một tờ giấy trắng có chữ và số. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 24/12/2024, V cầm gói ma tuý nêu trên đi từ nhà ra đường để tìm nơi sử dụng thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang làm nhiệm vụ, nghi V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu V dừng lại để làm việc. Quá trình làm việc V đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy có đặc điểm nêu trên. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng là 01 gói ma túy.

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C triệu tập Lê Ngọc K đến trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn V để làm việc. Quá trình làm việc, K khai nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Triệu Hà Quốc V và khai nguồn gốc số ma tuý nêu trên là khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, K nhận được tin nhắn của V hỏi mua ma tuý, sau đó K gọi điện cho Lương Văn T, trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C hỏi mua của T 200.000 đồng ma túy, T trả lời "*Có, mày lấy đi xong coi như anh trả nợ cho mày"* (do trước đó T nợ K số tiền 4.000.000 đồng).

Sau đó K đi đến nhà T và mua được của T 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất ma túy loại MDMB-BUTINACA với giá 200.000đồng, mua được ma túy K mang đi bán cho V như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Ngọc K.

Hồi 21 giờ ngày 24/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Lương Văn T tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa MDMB-BUTINACA (ký hiệu M1); 01 hộp nhựa trong suốt, mặt trên hộp có chữ "DENTAL FLOSSERS" bên trong chứa MDMB-BUTINACA (ký hiệu M2), T khai nhận mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Lương Văn T tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max có gắn sim điện thoại số 0398222613. T khai nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho K và nguồn gốc số ma tuý trên như sau: Ngày 21/12/2024, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max nhắn tin qua ứng dụng Telegram cho một tài khoản có tên "Đổi thay" để hỏi mua ma túy loại MDMB-BUTINACA với giá 900.000đồng, giao nhận bằng cách gửi qua xe ô tô khách. Ngày 22/12/2024 T nhận được 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa MDMB-BUTINACA, T mang túi ma tuý về nhà sử dụng một phần bằng cách đốt hút vào cơ thể. Số còn lại T san ra một phần để vào hộp nhựa cất giấu trong tủ quần áo ở phòng ngủ của T, một phần gói trong lớp giấy màu trắng rồi cho vào túi nilon màu trắng cùng số ma tuý còn lại cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của T. Tổ công tác đã lập biên bản khám xét, thu giữ toàn bộ vật chứng và lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn T.

Tại các biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đối với Triệu Hà Quốc V, Lê Ngọc K, kết quả (-) Âm tính với chất ma túy; Lương Văn T, kết quả (+) Dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 10213/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của V1 Bộ C2, kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA trong các mẫu thảo mộc khô màu nâu thu giữ của Triệu Hà Quốc V gửi giám định, có khối lượng mẫu 0,120g *(không phẩy một hai không gam)*.

Kết luận giám định số 10214/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của V1 Bộ C2, kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA trong các mẫu thảo mộc khô màu nâu thu giữ của Lương Văn T gửi giám định (ký hiệu M1), có khối lượng mẫu 15,055g *(mười lăm phẩy không năm năm gam)*.

+ Tìm thấy chất ma túy MDMB-BUTINACA trong các mẫu thảo mộc khô màu nâu thu giữ của Lương Văn T gửi giám định (ký hiệu M2), có khối lượng mẫu 2,777 *(hai phẩy bảy bảy bảy gam)*.

Hiện nay V1 Bộ C2 chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy MDMB-BUTINACA nên không xác định được hàm lượng, khối lượng chất MDMB-BUTINACA có trong mẫu.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSCH, ngày 18 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố bị cáo Lê Ngọc K về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc K, Lương Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc K 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2024.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo Lê Ngọc K, Lương Văn T mua bán trái phép chất ma túy có tính chất vụ lợi, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 10213/KL-KTHS và 01 bì niêm phong số 10214/KL-KTHS được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đinh Thị T4, Nguyễn Đình D và các hình dấu đỏ của V1 - Bộ C2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max, số máy MT5M2LL/A, số IMEI 35310610172213, số IMEI 353106101546057, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại 0398222613 của Lương Văn T do sử dụng vào mục đích phạm tội.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ đối với bị cáo Lê Ngọc K do phạm tội mà có.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 17,832g ma túy loại MDMB-BUTINACA và sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,120g ma túy loại MDMB-BUTINACA của Triệu Hà Quốc V, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với người có tài khoản tên "Đổi thay" đã bán ma túy cho Lương Văn T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với xe khách vận chuyển ma túy cho Lương Văn T, quá trình điều tra không xác định được tên nhà xe, loại xe, biển số xe, không có căn cứ xử lý trong vụ án, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với Hà Thị S không biết V sử dụng điện thoại di động của mình để mua ma túy, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với Hà Quốc C không biết K sử dụng xe mô tô của mình để đi mua bán trái phép chất ma túy do vậy, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với Hà Phúc K1 không biết V sử dụng điện thoại di động của mình để mua ma túy và trong quá trình đi cùng V, K1 không biết V đi mua ma túy, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo Lê Ngọc K sử dụng để mua bán ma túy với Lương Văn T và Triệu Hà Quốc V, do bị cáo K đã làm mất nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến bổ sung tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết

định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Ngọc K, Lương Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh tại biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2024, tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Lương Văn T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại MDMB-BUTINACA cho Lê Ngọc K với giá 200.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2024, tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Lê Ngọc K đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại MDMB-BUTINACA cho Triệu Hà Quốc V, sinh ngày 10/3/2009 với giá 200.000 đồng. Tại thời điểm mua bán ma túy, V chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 9 tháng 12 ngày).

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Ngọc K cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Lương Văn T cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối các với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng các bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc K, Lương Văn T thành khẩn khai báo; bị cáo Lương Văn T có ông ngoại là Ma Văn N được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Huy

chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và Bảng vàng vinh danh người có công với cách mạng; ông nội là Lương Sỹ C1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Lê Ngọc K có ông nội là Lê Công H1 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bà nội là Lê Thị S1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[4]. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử thấy rằng Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý .

Các bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo K bán ma túy cho người dưới 16 tuổi. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các

bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phát trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có tính chất vụ lợi nhưng số tiền thấp nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức khởi điểm đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 10213/KL-KTHS và 01 bì niêm phong số 10214/KL-KTHS được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đinh Thị T4, Nguyễn Đình D và các hình dấu đỏ của V1 - Bộ C2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max, số máy MT5M2LL/A, số IMEI 35310610172213, số IMEI 353106101546057, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại 0398222613 của Lương Văn T do sử dụng vào mục đích phạm tội.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ đối với bị cáo Lê Ngọc K do phạm tội mà có.

[7]. Vấn đề khác:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 17,832g ma túy loại MDMB-BUTINACA và sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,120g ma túy loại MDMB-BUTINACA của Triệu Hà Quốc V, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người có tài khoản tên "Đổi thay" đã bán ma túy cho Lương Văn T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe khách vận chuyển ma túy cho Lương Văn T, quá trình điều tra không xác định được tên nhà xe, loại xe, biển số xe, không có căn cứ xử lý trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Hà Thị S không biết V sử dụng điện thoại di động của mình để mua ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Hà Quốc C không biết K sử dụng xe mô tô của mình để đi mua bán trái phép chất ma túy do vậy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Hà Phúc K1 không biết V sử dụng điện thoại di động của mình để mua ma túy và trong quá trình đi cùng V, K1 không biết V đi mua ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo Lê Ngọc K sử dụng để mua bán ma túy với Lương Văn T và Triệu Hà Quốc V, do bị cáo K đã bán cho người khác nhưng không xác định được tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Các bị cáo Lê Ngọc K, Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc K, Lương Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc K 07 (Bảy) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2024.

Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (Hai) năm 05 (năm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2024.

Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ đối với bị cáo Lê Ngọc K do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 10213/KL-KTHS và 01 bì niêm phong số 10214/KL-KTHS được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đinh Thị T4, Nguyễn Đình D và các hình dấu đỏ của V1 - Bộ C2.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max, số máy MT5M2LL/A, số IMEI 35310610172213, số IMEI 353106101546057, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại 0398222613 của Lương Văn T do sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

4. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Ngọc K, Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- CQ THA HS; Hồ sơ THAHS
- Lưu HS.

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Yên **Trần Thị Hường** **Đào Thị Bích Ngọc**